

Số: 07/TB-ĐKT

Phú Lộc, ngày 19 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

Kết luận số 211/KL-UBND ngày 07/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện về kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai năm 2022 tại UBND xã Lộc Trì

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Quyết định số 1785/QĐ/UBND ngày 16/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai năm 2022, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai trong thời gian từ ngày 01/4/2020 đến ngày 30/6/2022.

Trên cơ sở kết quả làm việc với UBND xã Lộc Trì; Báo cáo số 310/BC-UBND ngày 22/8/2022 về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai của UBND xã Lộc Trì (Báo cáo kiểm tra) và các thông tin, tài liệu có liên quan; Chủ tịch UBND huyện Phú Lộc đã ban hành Kết luận số 211/KL-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai năm 2022 tại UBND xã Lộc Trì từ ngày 01/4/2020 đến ngày 30/6/2022.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, Điều 5 Thông tư số 14/2021/TT-BTP quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP; Đoàn kiểm tra Thông báo công khai Kết luận kiểm tra như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn được UBND xã Lộc Trì triển khai đồng bộ, có hiệu quả, đã xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn.

Việc lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính cơ bản đảm bảo theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; tuy nhiên, công tác này vẫn còn những hạn chế, tồn tại, sai sót trong quá trình tổ chức thực hiện và cần phải được chấn chỉnh, xử lý, khắc phục kịp thời, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả đối với công tác này trong thời gian tới.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Hàng năm trên cơ sở kế hoạch thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng, ban hành kế hoạch để triển khai thực hiện.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục, pháp luật luôn được UBND xã quan tâm, thường xuyên chỉ đạo triển khai, lồng ghép tại các cuộc họp thôn và bà con nhân dân trên địa bàn để nhân dân hiểu rõ, chấp hành đúng theo quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng trên địa bàn xã. Phân công nhiệm vụ cho các công chức chuyên môn tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, để được hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm.

c) Công tác báo cáo, thống kê về xử lý vi phạm hành chính: Hằng năm, UBND xã đã chỉ đạo công chức Tư pháp – Hộ tịch tham mưu UBND xã báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính bảo đảm đúng theo thời gian quy định (bao gồm báo cáo 06 tháng và báo cáo năm).

d) Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính: đã bố trí công chức để thực hiện nhiệm vụ, các điều kiện khác còn hạn chế.

đ) Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đầy đủ, sắp xếp theo từng năm, thuận tiện cho việc quản lý, tra cứu hồ sơ.

2. Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

a) Theo báo cáo của UBND xã Lộc Trì, từ ngày 01/4/2020 đến 30/6/2022, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trong đó, 02 trường hợp đã chấp hành việc nộp tiền phạt, số tiền thu được là 5.000.000 đồng.

b) Việc thực hiện công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đảm bảo đúng thẩm quyền, việc lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Sáu tháng đầu năm 2022, không phát sinh các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

b) Tiến độ, kết quả triển khai nhiệm vụ thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo kế hoạch hàng năm chưa được thường xuyên, đầy đủ.

d) Hồ sơ lưu trữ chưa được đánh bút lục theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

đ) UBND xã khi lập biên bản vi phạm hành chính chưa xác định rõ thời điểm người vi phạm thực hiện hành vi vi phạm hành chính.

2. Việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

2.1. Về biên bản vi phạm hành chính

a) Ký từng tờ biên bản

* Khoản 3 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định:

“Biên bản vi phạm hành chính phải được lập thành ít nhất 02 bản, phải được người lập biên bản và người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm ký; trường hợp người vi phạm không ký được thì điểm chỉ; nếu có người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại thì họ cùng phải ký vào biên bản; trường hợp biên bản gồm nhiều tờ, thì những người được quy định tại khoản này phải ký vào từng tờ biên bản. Nếu người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm, người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại từ chối ký thì người lập biên bản phải ghi rõ lý do vào biên bản”

Tại biên bản vi phạm hành chính số 24/BB-VPHC lập ngày 21/12/2021, Biên bản gồm nhiều tờ nhưng những người có liên quan chưa ký vào từng tờ biên bản là không đúng với quy định viện dẫn nêu trên.

Tương tự là Biên bản vi phạm hành chính số 25/BB-VPHC lập ngày 21/12/2021.

b) Về giải trình

* Việc lập biên bản vi phạm hành chính và cho cá nhân vi phạm giải trình đối với trường hợp không được quyền giải trình, cụ thể:

Khoản 1 Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định:

“1. Đối với hành vi vi phạm hành chính mà pháp luật quy định áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc áp dụng mức phạt tiền tối đa của khung tiền phạt đối với hành vi đó từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức thì cá nhân, tổ chức vi phạm có quyền giải trình trực tiếp hoặc bằng văn bản với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm xem xét ý kiến giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trước khi ra quyết định xử phạt, trừ trường hợp cá nhân, tổ chức không có yêu cầu giải trình trong thời hạn quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.”

Như vậy, chỉ những hành vi vi phạm hành chính mà pháp luật quy định áp dụng hình thức xử phạt hoặc áp dụng mức phạt tiền tối đa của khung tiền phạt như đã nêu trên thì cá nhân, tổ chức vi phạm mới có quyền giải trình trực tiếp hoặc bằng văn bản với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (trừ trường hợp cá nhân, tổ chức không có yêu cầu giải trình theo quy định).

Tại Biên bản vi phạm số 24/BB-VPHC lập ngày 21/12/2021 thể hiện hành vi vi phạm thuộc điểm a, khoản 1 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, với mức tiền phạt từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, không thuộc trường hợp

được giải trình nhưng trong Biên bản vi phạm hành chính, tại mục (12) thể hiện: “*Trong thời hạn 02 ngày làm việc (đối với yêu cầu giải trình trực tiếp), không quá 05 ngày làm việc (đối với giải trình bằng văn bản) kể từ ngày lập biên bản này, ông (bà) ... là cá nhân vi phạm có quyền gửi văn bản yêu cầu giải trình được giải trình trực tiếp/văn bản giải trình đến ... để thực hiện quyền giải trình*”. Như vậy, việc cho cá nhân vi phạm giải trình đối với vụ việc không thuộc trường hợp được quyền giải trình là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính như đã viện dẫn nêu trên.

Tương tự, là Biên bản vi phạm hành chính số 25/BB-VPHC lập ngày 21/12/2021.

2.2. Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Về biện pháp khắc phục hậu quả: Trong các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 135/QĐ-XPVPHC ngày 22/12/2021; Quyết định số 136/QĐ-XPVPHC ngày 22/12/2021, UBND xã chưa xác định số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính về đất đai là chưa đúng theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

2.3. Về thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Khoản 2 Điều 73 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: “*2. Người có thẩm quyền xử phạt đã ra quyết định xử phạt có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt của cá nhân, tổ chức bị xử phạt...*”.

Trường hợp vi phạm hành chính của bà Phan Thị Hà; trường hợp của bà Võ Thị Ngọc Lành:

Chủ tịch UBND xã đã ban hành Quyết định số 135/QĐ-XPVPHC ngày 22/12/2021 xử phạt vi phạm hành chính bà Phan Thị Hà; Quyết định số 136/QĐ-XPVPHC ngày 22/12/2021 xử phạt vi phạm hành chính bà Võ Thị Ngọc Lành; các đối tượng vi phạm đã chấp hành nộp tiền phạt, nhưng chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Chủ tịch UBND xã Lộc Trì đã hai lần mời các đối tượng vi phạm đến để làm việc, yêu cầu chấp hành nghiêm túc Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (*thể hiện tại biên bản làm việc ngày 11/01/2022 và biên bản làm việc ngày 17/02/2022*) nhưng chưa triệt để, thường xuyên; chưa lập các thủ tục để tổ chức cưỡng chế khắc phục hậu quả là chưa đảm bảo tính kịp thời, nghiêm minh, vi phạm điểm a, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

IV. KIẾN NGHỊ XỬ LÝ SAI PHẠM

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, nhận thấy: Trong thời gian từ ngày 01/4/2020 đến nay 30/6/2022, bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã Lộc Trì vẫn còn một số thiếu sót, sai phạm; nhất là các trường hợp chưa khắc phục hậu quả, ảnh hưởng đến tính kịp thời, nghiêm minh của công tác xử lý vi phạm hành chính. Những sai phạm như đã phân tích nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, đặc biệt là đến từ nguyên nhân chủ quan trong việc thiếu nghiên cứu các quy

định của Luật Xử lý vi phạm hành chính khi xem xét các vụ việc vi phạm; những sai phạm đó, trước hết là trách nhiệm của công chức tham mưu lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính và trách nhiệm của người có thẩm quyền xử phạt.

Căn cứ những kết luận nêu trên, để triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; đồng thời, chấn chỉnh, khắc phục và xử lý đối với những tồn tại, hạn chế, sai sót trong việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Đoàn kiểm tra đề nghị Chủ tịch UBND xã Lộc Trì nghiêm túc thực hiện các nội dung đã được Chủ tịch UBND huyện nêu tại mục IV, Kết luận số 211/KL-UBND ngày 07/10/2022, cụ thể như sau:

1. Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lộc Trì

a) Tiếp tục quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, người thi hành công vụ về vai trò, tầm quan trọng của công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nói chung và trong lĩnh vực đất đai nói riêng. Chỉ đạo cá nhân có liên quan khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế mà Đoàn kiểm tra đã nêu tại Kết luận này. Không để tiếp tục xảy ra thiếu sót, sai phạm trong việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực đất đai tại địa phương.

b) Quán triệt, thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện; Đồng thời, tăng cường công tác phòng ngừa, kiểm tra và kịp thời xử lý nghiêm minh, triệt để các hành vi vi phạm hành chính trên địa bàn.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính bằng các phương thức, hình thức phù hợp, hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật của người dân. Phát huy vai trò của công chức Tư pháp - Hộ tịch trong việc tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; có giải pháp nâng cao năng lực của đội ngũ những người làm công tác tham mưu cho người có thẩm quyền xử phạt của Ủy ban nhân dân xã thực hiện công tác xử phạt vi phạm hành chính.

d) Tiếp tục quan tâm kiện toàn tổ chức, bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng tập huấn chuyên sâu nhằm nâng cao nghiệp vụ công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

đ) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính; trong trường hợp chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ, đề nghị áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản có liên quan.

e) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra, Chủ tịch UBND xã Lộc Trì chỉ đạo cán bộ, công chức có liên quan tổ chức thực hiện Kết luận kiểm tra theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày

12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Phòng Nội vụ

Tham mưu Chủ tịch UBND huyện xem xét xử lý trách nhiệm đối với những cá nhân để sai phạm trong việc lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã Lộc Trì theo đúng các hình thức được quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các quy định có liên quan đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật

Trên đây là Thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND huyện về kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai năm 2022 tại UBND xã Lộc Trì./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (để b/c);
- Các thành viên đoàn kiểm tra (để biết);
- Trang TTĐT huyện (để đăng tải);
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐKT.

**TM. ĐOÀN KIỂM TRA
TRƯỞNG ĐOÀN**

**TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP
Trần Quang Anh**